

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 18 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	405	Nguyễn Triều	An	01/01/2013	Nữ	8.14	
2	406	Đoàn Minh	Anh	16/12/2013	Nữ	8.11	
3	407	Nguyễn Văn Quang	Anh	22/05/2013	Nam	8.14	
4	408	Phạm Ngọc Trâm	Anh	06/06/2013	Nữ	8.11	
5	409	Phạm Thị Hoài	Anh	18/02/2013	Nữ	8.10	
6	410	Trần Hữu Thiên	Ân	21/06/2013	Nam	8.12	
7	411	Võ Hoàng Thiên	Ân	28/05/2013	Nữ	8.11	
8	412	Nguyễn Hoàng Ngân	Bảo	17/09/2013	Nữ	8.13	
9	413	Phạm Phúc	Bảo	22/01/2013	Nam	8.13	
10	414	Trần Thiên	Bảo	22/06/2012	Nam	8.12	
11	415	Nguyễn Kim Ngọc	Bích	09/09/2013	Nữ	8.14	
12	416	Lê Nguyễn Khúc Ân	Ca	07/04/2013	Nữ	8.13	
13	417	Nguyễn Bội Minh	Châu	01/06/2013	Nam	8.14	
14	418	Nguyễn Thị Quỳnh	Châu	02/07/2013	Nữ	8.12	
15	419	Nguyễn Trương Bảo	Châu	19/08/2013	Nữ	8.11	
16	420	Trần Ngọc Nguyên	Châu	30/01/2013	Nữ	8.13	
17	421	Phạm Kim	Chi	28/12/2013	Nữ	8.10	
18	422	Nguyễn Ánh	Chương	28/05/2013	Nam	8.10	
19	423	Lê Phạm Hiền	Diệu	11/04/2013	Nữ	8.14	
20	424	Nguyễn Tấn	Duy	06/01/2013	Nam	8.10	
21	425	Trương Duy Thuý	Dương	08/04/2013	Nữ	8.14	
22	426	Kiều Quảng Linh	Đan	15/09/2013	Nữ	8.13	
23	427	Nguyễn Ngọc Quốc	Đan	16/01/2013	Nam	8.14	
24	428	Nguyễn Tấn Bảo	Đạt	27/08/2013	Nam	8.14	
25	429	Phan Văn Tiến	Đạt	16/08/2013	Nam	8.13	
26	430	Nguyễn Hải	Đăng	10/04/2013	Nam	8.12	

Danh sách tổng cộng có 26 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 19 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	431	Nguyễn Ngọc Hoàng	Gia	24/03/2013	Nam	8.10	
2	432	Huỳnh Lê Sông	Hàn	29/03/2013	Nữ	8.11	
3	433	Võ Thúy	Hạnh	21/07/2013	Nữ	8.12	
4	434	Nguyễn Phạm Minh	Hằng	03/04/2013	Nữ	8.10	
5	435	Diệp Gia	Hân	16/04/2013	Nữ	8.13	
6	436	Đỗ Ngọc Gia	Hân	17/08/2013	Nữ	8.10	
7	437	Lê Ngọc Gia	Hân	21/05/2013	Nữ	8.13	
8	438	Nguyễn Bảo	Hân	12/01/2013	Nữ	8.13	
9	439	Nguyễn Hồ Gia	Hân	11/05/2013	Nữ	8.13	
10	440	Nguyễn Lương Gia	Hân	13/12/2013	Nữ	8.12	
11	441	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	10/11/2013	Nữ	8.13	
12	442	Phạm Võ Bảo	Hân	19/07/2013	Nữ	8.13	
13	443	Phan Nguyễn Gia	Hân	17/04/2013	Nữ	8.11	
14	444	Phan Thị Ngọc	Hân	05/03/2013	Nữ	8.11	
15	445	Trần Bùi Gia	Hân	14/05/2013	Nữ	8.13	
16	446	Lê Thảo	Hiền	14/11/2013	Nữ	8.11	
17	447	Trần Lê Thu	Hiền	03/11/2013	Nữ	8.11	
18	448	Trần Xuân	Hiền	17/12/2013	Nam	8.10	
19	449	Hồ Thị Viết	Hiếu	19/04/2013	Nữ	8.10	
20	450	Huỳnh Trọng	Hiếu	10/05/2013	Nam	8.10	
21	451	Nguyễn Viết	Hiếu	01/06/2013	Nam	8.11	
22	452	Dương Công	Hoàng	24/02/2013	Nam	8.12	
23	453	Hà Huy	Hoàng	04/05/2013	Nam	8.14	
24	454	Nguyễn Minh	Huân	20/10/2013	Nam	8.13	
25	455	Nguy Như	Huy	23/01/2013	Nam	8.12	
26	456	Nguyễn Thái Gia	Huy	24/09/2013	Nam	8.14	

Danh sách tổng cộng có 26 học sinh./.

**DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 20 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027**

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	457	Trần Lê Gia	Huy	08/11/2013	Nam	8.12	
2	458	Võ Văn Nhật	Huy	10/06/2013	Nam	8.14	
3	459	Lê Chấn	Hưng	06/09/2013	Nam	8.13	
4	460	Lê Nguyễn Gia	Hưng	02/10/2013	Nam	8.14	
5	461	Lê Phan Quốc	Hưng	27/06/2013	Nam	8.10	
6	462	Trần Vũ Gia	Hưng	03/03/2013	Nam	8.13	
7	463	Nguyễn Mai Quỳnh	Hương	08/02/2013	Nữ	8.14	
8	464	Ngô Quang	Khải	18/02/2013	Nam	8.12	
9	465	Đỗ Nguyễn Bảo	Khang	15/01/2013	Nam	8.12	
10	466	Nguyễn Văn Như	Khang	11/02/2013	Nam	8.10	
11	467	Phan Ngọc Nguyên	Khang	12/06/2013	Nam	8.10	
12	468	Trịnh Ngọc Minh	Khang	30/09/2013	Nam	8.13	
13	469	Võ Nguyên	Khang	03/02/2013	Nam	8.14	
14	470	Nguyễn Lưu Huy	Khánh	17/05/2013	Nam	8.12	
15	471	Trần Bảo	Khánh	27/03/2013	Nam	8.14	
16	472	Nguyễn	Khoa	19/12/2013	Nam	8.12	
17	473	Nguyễn Phước Đăng	Khoa	09/04/2013	Nam	8.14	
18	474	Võ Hữu	Khoa	05/12/2013	Nam	8.14	
19	475	Lê Đăng	Khôi	15/12/2013	Nam	8.10	
20	476	Nguyễn Đan	Khôi	04/07/2013	Nam	8.10	
21	477	Nguyễn Lê Minh	Khôi	29/05/2013	Nam	8.13	
22	478	Phan Hữu Trọng	Khôi	29/10/2013	Nam	8.11	
23	479	Trang Nguyên	Khôi	03/06/2013	Nam	8.13	
24	480	Võ Đăng	Khôi	16/05/2013	Nam	8.10	
25	481	Nguyễn Tuấn	Kiên	05/07/2013	Nam	8.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 21 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	482	Phan Thùy	Linh	23/07/2013	Nữ	8.10	
2	483	Trần Khánh	Linh	30/01/2013	Nữ	8.14	
3	484	Trần Phương	Linh	11/11/2013	Nữ	8.12	
4	485	Trương Tuệ	Linh	21/09/2013	Nữ	8.10	
5	486	Huỳnh Hoàng	Long	03/02/2013	Nam	8.13	
6	487	Huỳnh Phương	Long	15/07/2013	Nam	8.12	
7	488	Phan Văn	Long	06/09/2013	Nam	8.10	
8	489	Lê Văn Minh	Lộc	16/03/2013	Nam	8.14	
9	490	Trần Văn	Lộc	29/10/2013	Nam	8.12	
10	491	Nguyễn Phạm Viết	Luân	26/04/2013	Nam	8.13	
11	492	Phạm Hữu	Luân	01/05/2013	Nam	8.12	
12	493	Trần Văn	Luật	22/12/2013	Nam	8.11	
13	494	Phạm Thị Thu	Ly	15/09/2013	Nữ	8.11	
14	495	Bùi Huyền Thảo	My	07/10/2013	Nữ	8.11	
15	496	Đinh Khả	My	25/04/2013	Nữ	8.13	
16	497	Đinh Lê Thảo	My	24/03/2013	Nữ	8.14	
17	498	Nguyễn Thị Khánh	My	19/12/2013	Nữ	8.14	
18	499	Võ Thị Thảo	My	04/08/2013	Nữ	8.12	
19	500	Nguyễn Lê	Na	26/02/2013	Nữ	8.11	
20	501	Lê Phạm Khánh	Nam	03/09/2013	Nam	8.14	
21	502	Lê Vũ Nhật	Nam	14/07/2013	Nam	8.11	
22	503	Nguyễn Văn Hải	Nam	27/08/2013	Nam	8.11	
23	504	Lê Lương Kim	Ngân	12/12/2013	Nữ	8.10	
24	505	Lê Thị Thanh	Ngân	20/05/2012	Nữ	8.10	
25	506	Lê Trương Thuý	Ngân	28/04/2013	Nữ	8.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 22 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	507	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngân	18/07/2013	Nữ	8.11	
2	508	Trần Huỳnh Kim	Ngân	28/08/2013	Nữ	8.10	
3	509	Võ Văn Thiện	Nghĩa	16/05/2013	Nam	8.11	
4	510	Huỳnh Bảo	Ngọc	16/11/2013	Nữ	8.11	
5	511	Lâm Bảo	Ngọc	09/07/2013	Nữ	8.13	
6	512	Nguyễn Vương Như	Ngọc	22/05/2013	Nữ	8.12	
7	513	Trần Bảo	Ngọc	20/07/2013	Nữ	8.14	
8	514	Trần Phạm Bảo	Ngọc	04/04/2013	Nữ	8.14	
9	515	Văn Như	Ngọc	08/11/2013	Nữ	8.11	
10	516	Trần Thị Thảo	Nguyên	20/10/2013	Nữ	8.10	
11	517	Trương Nguyễn Phước	Nguyên	08/03/2013	Nam	8.10	
12	518	Võ Đăng	Nguyên	21/09/2013	Nam	8.11	
13	519	Ngô Dương	Nhân	09/04/2013	Nam	8.12	
14	520	Bùi Uyên	Nhi	20/03/2013	Nữ	8.12	
15	521	Trần Nguyễn Uyên	Nhi	27/05/2013	Nữ	8.11	
16	522	Đỗ An	Nhiên	25/05/2013	Nữ	8.11	
17	523	Phan Thị Kiều	Nhung	02/04/2013	Nữ	8.14	
18	524	Trần Hoàng Trang	Nhung	12/07/2013	Nữ	8.13	
19	525	Trương Thị Cẩm	Nhung	12/01/2013	Nữ	8.13	
20	526	Nguyễn Thảo	Như	07/07/2013	Nữ	8.10	
21	527	Phan Trần Quỳnh	Như	21/01/2013	Nữ	8.12	
22	528	Đỗ Khả	Phong	26/07/2013	Nam	8.12	
23	529	Tăng Thanh	Phong	08/11/2013	Nam	8.11	
24	530	Nguyễn Thanh	Phú	12/08/2013	Nam	8.10	
25	531	Hồ Tấn	Phúc	23/06/2013	Nam	8.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 23 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	532	Lê Hữu	Phúc	09/06/2013	Nam	8.10	
2	533	Nguyễn Thiên	Phúc	28/08/2013	Nam	8.14	
3	534	Phan Hoàng	Phúc	15/11/2013	Nam	8.10	
4	535	Trần Thanh	Phúc	25/10/2013	Nam	8.11	
5	536	Trần Thanh Thiên	Phúc	29/04/2013	Nam	8.11	
6	537	Cai Ngọc	Phước	24/12/2013	Nam	8.11	
7	538	Nguyễn Thị Uyên	Phương	13/05/2013	Nữ	8.11	
8	539	Bùi Công	Quang	14/07/2013	Nam	8.12	
9	540	Phạm Minh	Quang	14/02/2013	Nam	8.11	
10	541	Đặng Nguyễn Anh	Quân	04/03/2013	Nam	8.12	
11	542	Hà Minh	Quân	28/01/2013	Nam	8.11	
12	543	Hứa Tùng	Quân	30/01/2013	Nam	8.13	
13	544	Lê Minh	Quân	01/01/2013	Nam	8.10	
14	545	Hồ Lê Thực	Quyên	31/08/2013	Nữ	8.14	
15	546	Nguyễn Phước Anh	Quyên	18/03/2013	Nữ	8.13	
16	547	Nguyễn Thái Thực	Quyên	23/08/2013	Nữ	8.13	
17	548	Phan Ngọc	Quyên	21/01/2013	Nữ	8.11	
18	549	Lê Thụy Như	Quỳnh	02/02/2013	Nữ	8.13	
19	550	Nguyễn Như	Quỳnh	20/10/2013	Nữ	8.11	
20	551	Nguyễn Phạm	Sara	12/05/2013	Nữ	8.10	
21	552	Huỳnh Tấn	Tài	19/08/2013	Nam	8.12	
22	553	Lê Thái	Tài	02/11/2013	Nam	8.11	
23	554	Nguyễn Tấn	Tài	23/04/2012	Nam	8.10	
24	555	Đỗ Nguyễn Thành	Tâm	13/05/2013	Nam	8.13	
25	556	Nguyễn Minh	Tâm	19/04/2013	Nam	8.10	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 24 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	557	Nguyễn Trần Trí	Tâm	06/10/2013	Nam	8.14	
2	558	Nguyễn Viết Minh	Tâm	28/11/2013	Nam	8.13	
3	559	Trần Thanh	Tân	19/03/2013	Nam	8.12	
4	560	Nguyễn Thị Đan	Thanh	04/06/2013	Nữ	8.13	
5	561	Nguyễn Lê Thu	Thảo	20/03/2013	Nữ	8.12	
6	562	Lưu Nguyễn Mai	Thi	29/08/2013	Nữ	8.10	
7	563	Châu Nguyễn Hoàng	Thiên	20/02/2013	Nam	8.13	
8	564	Phan Văn Trí	Thiện	16/04/2013	Nam	8.12	
9	565	Nguyễn Hữu	Thịnh	06/11/2013	Nam	8.10	
10	566	Đỗ Thành	Thuận	02/03/2012	Nam	8.11	
11	567	Nguyễn Ngọc Vân	Thúy	27/12/2013	Nữ	8.14	
12	568	Nguyễn Anh	Thư	25/07/2013	Nữ	8.11	
13	569	Nguyễn Hồ Anh	Thư	20/02/2013	Nữ	8.12	
14	570	Trần Võ Kim	Thư	14/11/2013	Nữ	8.10	
15	571	Văn Nhã	Thư	13/04/2013	Nữ	8.13	
16	572	Dương Hoàng Khánh	Thy	17/12/2013	Nữ	8.13	
17	573	Huỳnh Thị Khánh	Thy	13/03/2013	Nữ	8.13	
18	574	Lương Phan Quỳnh	Thy	23/01/2013	Nữ	8.13	
19	575	Nguyễn Lê Bảo	Thy	29/10/2013	Nữ	8.14	
20	576	Trần Mai	Thy	12/08/2013	Nữ	8.14	
21	577	Trương Công Minh	Toàn	24/09/2013	Nam	8.13	
22	578	Ngô Hoàng Ngọc	Trai	04/07/2013	Nam	8.14	
23	579	Huỳnh Thùy	Trang	08/03/2013	Nữ	8.10	
24	580	Trần Nguyễn Uyên	Trang	10/10/2013	Nữ	8.12	
25	581	Đinh Lê Hồng	Trâm	05/01/2013	Nữ	8.13	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 25 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	582	Hồ Ngọc Bảo	Trân	09/07/2013	Nữ	8.12	
2	583	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	26/11/2013	Nữ	8.11	
3	584	Nguyễn Việt Minh	Trí	30/05/2013	Nam	8.11	
4	585	Phan Minh	Trí	07/04/2013	Nam	8.13	
5	586	Bùi Thanh	Trúc	02/04/2012	Nữ	8.10	
6	587	Bùi Phước Quốc	Trung	14/01/2013	Nam	8.14	
7	588	Hứa Đăng Văn	Trung	14/06/2013	Nam	8.12	
8	589	Phan Đình	Trung	15/02/2013	Nam	8.13	
9	590	Đào Anh	Tuấn	29/07/2013	Nam	8.13	
10	591	Lê Anh	Tuệ	31/12/2013	Nam	8.10	
11	592	Trần Lê Tiểu	Tuyết	12/05/2013	Nữ	8.12	
12	593	Lữ Tú	Uyên	26/12/2013	Nữ	8.10	
13	594	Lương Nhã	Uyên	14/07/2013	Nữ	8.11	
14	595	Ngô Hoàng Nhã	Uyên	01/03/2013	Nữ	8.10	
15	596	Tạ Đỗ Hoàng	Uyên	13/10/2013	Nữ	8.12	
16	597	Trần Nhã	Uyên	07/12/2013	Nữ	8.14	
17	598	Trần Quốc	Việt	17/02/2013	Nam	8.14	
18	599	Trần Châu Gia	Vĩnh	23/01/2013	Nam	8.11	
19	600	Nguyễn Minh	Vũ	26/09/2013	Nam	8.12	
20	601	Thái Anh	Vũ	21/12/2013	Nam	8.14	
21	602	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	26/01/2013	Nữ	8.13	
22	603	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	07/09/2013	Nữ	8.11	
23	604	Lê Như	Ý	14/11/2013	Nữ	8.10	
24	605	Phùng Trần Ngọc	Yến	19/01/2013	Nữ	8.13	
25	606	Trần Nguyễn Kim	Yến	10/12/2013	Nữ	8.14	

Danh sách tổng cộng có 25 học sinh./.